

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 12-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Minh Trí.
2. Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 255/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2022/HSST-QĐ ngày 27/12/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 01/TB-TA ngày 10/01/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1998 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp C, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Đ và bà Lê Thúy H; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện L xử 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022 tại Nhà tạm giữ công an huyện N cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/9/2022, C (không rõ nhân thân) nhờ Nguyễn Văn K mang 01 gói ma túy đến xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai bán cho 01 đối tượng chưa rõ lai lịch, với giá 3.100.000 đồng, K đồng ý. K cất giấu ma túy vào bên trong gói thuốc lá hiệu Sài Gòn rồi điều khiển xe mô tô biển số 60G1-452.42 đi giao bán cho người mua. Đến 18 giờ cùng ngày, K mang gói ma túy đi đến khu vực ngã 5 thuộc xã LT, huyện N thì bị Công an xã LT kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, thu giữ của Nguyễn Văn K

- 01 gói thuốc lá của Nguyễn Văn K dùng để cất giấu ma túy

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Văn K sử dụng liên lạc với C trong việc mua bán ma túy.

- 01 xe mô tô biển số 60G1-45242 K mượn của anh Vi Văn H (sinh năm 1987, ngụ tại khu KS, thị trấn L, huyện L). Anh H không biết K mượn xe để dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

Tại Kết luận giám định số 1890/KL-KTHS ngày 12/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,8360 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-NT ngày 05/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói thuốc lá hiệu Sài Gòn.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại của bị cáo K là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60G1-45242 K mượn của anh Vi Văn H (sinh năm 1987, ngụ tại khu KS, thị trấn L, huyện L). Anh H không biết K mượn xe để dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

Đối với đối tượng tên C đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Sau khi nghe xong bản luận tội, bị cáo K không có ý kiến gì và không tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào lúc 18 giờ ngày 05/9/2022, tại ngã 5 thuộc xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn K đang mang 4,8360 gam ma túy, loại Methamphetamine đi giao bán cho 01 đối tượng chưa rõ lai lịch nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo có tại hồ sơ cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập trong vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, từng có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã thực hiện hành vi, bất chấp hậu quả xảy ra. Điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Văn K là công cụ dùng vào việc phạm tội.

[8] 01 xe mô tô biển số 60G1-45242 K mượn của anh Vi Văn H (sinh năm 1987, ngụ tại khu KS, thị trấn L, huyện L). Anh H không biết K mượn xe để dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là phù hợp.

Đối với đối tượng tên C đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 04 (bốn) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong chứa ma túy sau giám định ký hiệu số: 1890/KL-KTHS ngày 12/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Đồng Nai và 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo K là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2022)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang